

Bản án số: 24/2019/HS-ST;
Ngày 12/9/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà D Trí và ông Nguyễn Quốc Doanh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/HSST ngày 22/7/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 16/8/2019; quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST-QĐ ngày 30/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh D, sinh năm 1992 tại GL, thành phố HN; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn KT, xã ĐT, huyện GL, thành phố HN; Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà Cam Thị T; Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2019 đến ngày 26/5/2019 được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Quân Đức H, sinh năm 1991 (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Thôn PT, xã NT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963 (*Có mặt*);

Địa chỉ: Thôn KT, xã ĐT, huyện GL, thành phố HN.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1974 (*Vắng mặt*);

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1975 (*Vắng mặt*);

Cùng địa chỉ: Thôn ĐN, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/5/2019, tại khu vực vòng xuyên thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thanh D nhặt được 01 quyển sổ hộ khẩu bên trong có 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 89A- 148.06, 01 giấy đăng kiểm xe ô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, 01 căn cước công dân cùng một số giấy tờ khác của anh Quản Đức H trú tại xã NT, huyện VG. D biết số giấy tờ này rất quan trọng và cần thiết với anh H nhưng D không tự nguyện trả mà đã gọi điện cho anh H nói dối có người phụ nữ cầm cố số giấy tờ trên cho D lấy 15.000.000đ, nếu anh H muốn lấy lại giấy tờ thì phải đưa trả cho D số tiền trên. D che giấu lai lịch của mình, không nói địa điểm hẹn gặp để uy hiếp tinh thần làm cho anh H phải lo sợ, phải lệ thuộc, phải đưa tiền cho D để lấy lại giấy tờ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, anh H đi bộ xuống khu vực ven chân cầu Bắc Hưng Hải thuộc địa phận xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, theo hướng dẫn của D, khi gặp anh H, D đưa trước sổ hộ khẩu và một số giấy tờ khác còn giữ lại đăng ký xe ô tô và giấy phép lái xe nhằm mục đích lấy được tiền của anh H thì mới trả nốt giấy tờ trên. Sau khi anh H đưa 11.000.000đ cho D. D cầm tiền rồi mới trả nốt giấy tờ cho anh H. Khi đang thực hiện hành vi thì D bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên bắt quả tang, thu giữ số tiền 11.000.000đ cùng các vật chứng có liên quan khác.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSVG ngày 22/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn L đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được xin lại chiếc xe mô tô 30F5-0189 để làm phương tiện đi lại.

Người bị hại, anh Quản Đức H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; được xin lại số tiền 11.000.000 đồng; không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Xử phạt Nguyễn Thanh D từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm. Giao bị cáo Nguyễn Thanh D cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện GL, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2,

khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho anh H số tiền 11.000.000 đồng; trả lại cho ông L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30F5-0189; trả lại cho bị cáo 01 ví da màu đen, 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe 01 Thẻ HDSAIGON, 01 Thẻ HDBank số 97043760 (đều mang tên Nguyễn Thanh D), 01 Thẻ VinID số 8888 2007 4091 2008, số tiền 320.000 đồng. Tịch thu, phát mai, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone màu trắng, đã qua sử dụng, kiểu máy MGAV2LL/A, số Imei 35587606784511, số sê ri FCCQ K8BKG5QK có gắn thẻ sim Viettel mặt sau ghi các số 8984/0488/3100/4437/591. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 17/5/2019, Nguyễn Thanh D, sinh năm 1992 ở ĐT, GL, HN nhặt được 01 quyển sổ hộ khẩu bên trong có 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 89A- 148.06, 01 giấy đăng kiểm xe ô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, 01 căn cước công dân cùng một số giấy tờ khác tại khu vực vòng xuyên thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên của anh Quản Đức H, sinh năm 1991; trú tại xã NT, huyện VG, tỉnh Hưng Yên. Biết sổ giấy tờ này rất quan trọng và cần thiết với anh H nhưng D không tự nguyện trả lại mà đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho anh H nói dối có người phụ nữ cầm cố sổ giấy tờ trên cho D lấy 15.000.000 đồng, nếu anh H muốn lấy lại giấy tờ thì phải đưa trả cho D số tiền trên. D che giấu lai lịch của mình, không nói địa điểm hẹn gặp để uy hiếp tinh thần làm cho anh H phải lo sợ, phải lệ thuộc, phải đưa tiền cho D thì D mới trả lại giấy tờ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau nhiều lần thay đổi địa điểm anh H mới gặp được D tại khu vực ven chân cầu Bắc Hưng Hải thuộc địa phận xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Sau khi gặp anh H, D nhận được tiền mới đưa hết giấy tờ cho anh H thì bị Công an huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc nhặt được giấy tờ của người khác thì phải trả lại hoặc phải giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền để tìm chủ sở hữu, nhưng bị cáo không làm điều đó mà đã uy hiếp, đòi chủ sở hữu đưa tiền chuộc là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự, như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách

nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hậu quả xảy ra đã thu hồi; bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cho bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng... hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”. Xét bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với số tiền 11.000.000 đồng anh H đưa cho bị cáo để chuộc lại giấy tờ. Đây là vật chứng của vụ án, nhưng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh H nên cần trả lại cho anh H.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30F5-0189 mà bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của ông L, ông L không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại chiếc xe mô tô cho ông L.

Đối với chiếc điện thoại Iphone màu trắng, đã qua sử dụng, kiểu máy MGAV2LL/A, số Imei 35587606784511, số sê ri FCCQ K8BKG5QK, có gắn thẻ sim Viettel mặt sau ghi các số 8984/0488/3100/4437/591 thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, thẻ HDSAIGON, thẻ HDBank số 97043760 (đều mang tên Nguyễn Thanh D), thẻ VinID số 8888 2007 4091 2008, chiếc ví da màu đen, số tiền 320.000 đồng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với quyền sở hộ khẩu, giấy đăng ký xe ô tô biển số 89A- 148.06, giấy đăng kiểm xe ô tô, giấy phép lái xe ô tô hạng B2, căn cước công dân cùng một số giấy tờ khác của anh H; giấy đăng ký xe 30F5 - 0189 của ông L cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H và ông L. Sau khi nhận lại tài sản anh H và ông L không có ý kiến gì nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Thanh D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/9/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh D cho Ủy ban nhân dân xã DT, huyện GL, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Quản Đức H số tiền 11.000.000 đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn L 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30F5-0189.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh D 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ HDSAIGON, 01 thẻ HDBank số 97043760 (đều mang tên Nguyễn Thanh D), 01 thẻ VinID số 8888 2007 4091 2008, 01 ví da màu đen, số tiền 320.000 đồng.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone màu trắng, đã qua sử dụng, kiểu máy MGAV2LL/A, số Imei 35587606784511, số sê ri FCCQ K8BKG5QK, có gắn thẻ sim Viettel mặt sau ghi các số 8984/0488/3100/4437/591.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên ngày 26/7/2019).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang;
- Cơ quan THA hình sự huyện Văn Giang
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thương